

CÔNG TY CỔ PHẦN ANH PHƯƠNG BÌNH DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ANH PHƯƠNG BÌNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3702636916

3. Ngày thành lập: 22/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 88/10, Khu phố Đông Nhì, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0931545645

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1621
2.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1701
3.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1702
4.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1709
5.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
6.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
7.	Xử lý hạt giống để nhân giống (không xử lý tại trụ sở chính)	0164
8.	Trồng cây lâu năm khác	0129
9.	Chăn nuôi trâu, bò (không chăn nuôi tại trụ sở chính)	0141
10.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
11.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
12.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
13.	Khai thác thủy sản nội địa (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác thủy sản)	0312
14.	Trồng cây cao su	0125
15.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210

16.	Khai thác gỗ (khai thác gỗ rừng trồng)	0221
17.	Chế biến và bảo quản rau quả (không chế biến và bảo quản rau quả tại trụ sở chính)	1030
18.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
19.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
20.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
21.	Khai thác thủy sản biển (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác thủy sản)	0311
22.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
23.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	4520
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
25.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
26.	Chăn nuôi lợn	0145
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
28.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1622
29.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1629
30.	Trồng cây chè	0127
31.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
35.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
36.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
37.	Trồng cây ăn quả	0121
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
40.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa)	4663
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
43.	Phá dỡ	4311
44.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
45.	Trồng cây điều	0123

46.	Trồng cây hồ tiêu	0124
47.	Trồng cây cà phê	0126
48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
49.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (không chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt tại trụ sở chính)	1010
50.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
51.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
52.	Chăn nuôi khác (không chăn nuôi tại trụ sở chính)	0149
53.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
54.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
55.	Chăn nuôi dê, cừu (không chăn nuôi tại trụ sở chính)	0144
56.	Chăn nuôi gia cầm (không chăn nuôi tại trụ sở chính)	0146
57.	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1623
58.	Trồng lúa	0111
59.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
60.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
61.	Trồng cây mía	0114
62.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
63.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
64.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
65.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
66.	Bưu chính	5310
67.	Trồng cây hàng năm khác	0119
68.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
69.	Trồng cây lấy sợi	0116
70.	Xây dựng nhà các loại	4100
71.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
72.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	3100
73.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
74.	Sản xuất giống thủy sản (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	0323
75.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240

76.	Chuyển phát	5320
77.	Xây dựng công trình công ích	4220
78.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
79.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
80.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
81.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
82.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (không Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ tại trụ sở chính)	1610(Chính)
83.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản tại trụ sở chính)	1020
84.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
85.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ quầy bar, vũ trường)	5610
86.	Cho thuê xe có động cơ	7710
87.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	9511
88.	Bán buôn thực phẩm	4632
89.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
90.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
91.	(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 200.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ BẬT THÀNH	Tổ 8, Khu phố 3, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	1,000	272866277	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	1,000		
2	NGÔ THỊ NGỌC THÚY	H1B, Khu phố 1, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000.000	180.000.000.000	90,000	271849115	
			Tổng số	18.000.000	180.000.000.000	90,000		
3	LÊ BẬT TRUNG	G4, Khu phố 1, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	1,000	272470198	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	1,000		
4	NGUYỄN HUY DŨNG	Xóm 11, Xã Tân Ninh, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.400.000	14.000.000.000	7,000	038085002501	
			Tổng số	1.400.000	14.000.000.000	7,000		
5	LÊ VĂN PHONG	H1B, Khu phố 1, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	1,000	271414232	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HUY DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/03/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038085002501

Ngày cấp: 17/08/2016

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL Cư Trú và
DLQG về Dân Cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 11, Xã Tân Ninh, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh
Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 15, Khu phố 3, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng
Nai, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương